



-1-

Sau khi ông Phan Khôi, trên mặt báo Phụ Nữ Tân Văn xuất bản năm 1930, hạ bút kết bài thơ Tình già- kể chuyện tái ngộ của một cặp tình nhân đã quá lứa lỡ thời, nhắc nhở nhau ba điều bốn chuyện cũ rồi lại ... tái chia tay- bằng cái hình ảnh lẳng lơ quá mạng: **con mắt còn có đuôi** ngay sau khi **liếc mắt đưa nhau đi rồi**, là phát sinh ra ở Việt Nam phong trào làm Thơ Mới. Từ đó, mấy ông bà vốn được trời ban (hay bị trời hành) cho cái tánh hay **ru với gió mơ theo trăng và thơ thần cùng mây** của chúng ta làm như được phá rào, mở tung cánh cửa giáo điều Khổng-Mạnh đã ngàn năm nhốt kín những mơ mộng ... để thi nhau mà mặc tình ...mộng mơ cùng với quý ông tây Lamartine hay Chateaubriand ... Thôi thì hết Xuân Diệu kêu rêu **bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm**, anh nhớ em em hỏi anh nhớ em đến Huy Cận dỗ em **tay anh em hãy tựa đầu cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi** ... Rồi thì là cả một thế hệ trẻ làm văn nghệ được giải phóng - mà không cần đợi mấy cái chủ thuyết cộng sản quái đản. Thơ-Văn được cởi trói, tuôn ra như sóng trào bờ, đủ tình đủ nghĩa, đủ màu đủ sắc, đủ hương đủ vị ... chẳng những điểm thêm nhượn nhị cho nếp sống tình cảm còn rất trẻ nãi của người thời tiền chiến mà còn tạo thêm màu mỡ cho chữ quốc ngữ được dịp phát triển đến nhuần nhuyễn. Biết bao công lao của những văn thi sĩ thời đó, sáng chói như mặt trời hay chỉ nhấp nháy như một ánh sao đêm, đã góp phần làm rực rỡ cho vòm trời thi ca của chúng ta. Chúng ta có thua tây phương về khoa học máy móc, nhưng dù trẻ nãi, chúng ta không thua về mặt ... lẳng mạn. Tình vui tình nhớ tình sầu, tình thiệt tình mộng tình đầu tình ... chót. Nương theo đó, chữ Việt, văn Việt, thơ Việt ... đã đạt đến một thành tựu coi như hoàn chỉnh sau mấy ngàn năm lập quốc- dĩ nhiên còn cái chuyện chữ nghĩa sau khi bác-và-đảng cướp giật miền Nam thì lại là chuyện khác.

Ờ, thơ văn của chúng ta đã có một thời hay vô giá, đẹp vô ngần ...

Thừa hưởng cái gia tài vô giá đó, tuổi trẻ miền Nam Việt Nam với chính sách nhân bản-khai phóng, trong những năm 60-70, dù có bị dồn đẩy vào cuộc chiến tranh tương tàn, vẫn còn được tiếp tục học hỏi và mơ mộng với dòng thi ca đã có lần làm mơ mộng những thế hệ cha chú, mặc kệ lần ranh ý thức hệ của những người làm ra nó và cuộc chiến tranh tàn khốc đã chia đôi hai phía. Trong khi bên kia bờ bắc sông Bến Hải, cả một dòng thi ca bị chôn sống, từ Phan Khôi và nhóm Nhân văn giai phẩm bị truy đuổi sát hại đến nỗi Phùng Quán đã phải bi tráng kêu lên bút-giấy-tôi-ai-cướp-giật-đi-tôi-sẽ-dùng-dao-viết-thơ-lên-đá, khi Xuân Diệu hết còn mơ mộng với trăng sao mà phải quay qua mơ mộng với gạch-ngói-công-trường-gỗ-đá hay như Tố Hữu lấy thú giết người làm lý tưởng v.v... và v.v... thì ở miền Nam Việt Nam, thơ văn đó vẫn còn được xưng tụng, gìn giữ như chính một phần di sản của dân tộc, ngay cả khi những người làm ra nó có phủ nhận, tự ý hay bị bắt buộc. Tuổi trẻ miền Nam mới lớn vẫn còn được khai sáng với những câu văn vừa chính xác vừa hoa mỹ và mạch lạc, những vần thơ mềm như liễu, thoang thoáng như mây ... Và chữ Việt thân yêu của chúng ta vẫn tiếp tục được chăm sóc, mài dũa, uốn nắn .. để tiếp tục thăng hoa, ngọt ý và mặn lòng, đủ cho những tài hoa son trẻ của thời đại mặc tình mà múa bút. Bao nhiêu tên tuổi của văn thơ miền Nam thuở đó, đã thành danh hay chỉ mới vừa thấp thoáng, trên những mặt báo tuần, báo tháng, báo ngày ... đã góp cho đời bao nhiêu là câu văn đẹp ý, đẹp lời, bao nhiêu câu thơ đẹp tình, đẹp nghĩa. Văn chương miền Nam rực rỡ như một khu vườn trăm hoa ngàn tía. Trong đó, có biết bao nhiêu người trẻ mới dọ dẫm vào đời ...

Vâng, đã có biết bao nhiêu người trẻ mơ mộng ... làm thơ. Nhưng rồi, thơ của họ lại mang cùng số kiếp của vận nước. Những người trẻ còn tuổi học trò, những người trẻ vừa rời khỏi nhà trường đã phải khoác lên mình bộ binh phục. Rồi họ che đèn dưới lớp poncho mà làm thơ. Rồi họ kê giấy lên ba-lô mà làm thơ. Rồi họ ngồi tựa gốc cây mà sáng tác giữa hai cuộc di hành. Có khi thơ về kẹp một tờ soạn nào đó. Có khi bài thơ còn dang dở trên một mẫu giấy nhét đại trong túi áo trận thì bỗng ... có một viên đạn nổ tung giữa lòng ngực. Đã có bao nhiêu câu văn, câu thơ ... bỏ nửa chừng như vậy trong suốt cuộc nội chiến hơn 20 năm. Những Trần Như Liên Phụng. Những Hoàng Yên Trang. Những Đoàn Dân... Và còn bao nhiêu nữa, dưới những mái trường trung học, giữa những giảng đường đại học, trên những trang giấy kẻ hàng xé từ tập vở học trò hay trên mặt sau của tờ giấy bạc trong bao thuốc lá, nơi góc khuất của một quán cà-phê hay một xưởng máy ... còn bao nhiêu nữa những người trẻ thả mộng bay cao, rụt rè ngồi viết lá tre hay phờn phơ đầu bút máy, thầy giáo cô giáo thư ký ... câu sáu tám, bảy chữ, tám chữ ... bất kể miễn thơ đó kể lể được chút nỗi niềm riêng tây hay ước vọng chung cùng ... đã được say mê nắn nót từng vần điệu, rồi gửi cho mây cho gió cũng thỏa lòng. Bao nhiêu bút danh vẫn còn đang rụt rè lấp ló ... !
Vậy mà ...

Vậy mà 10 năm sau, 20 năm sau, 30 năm ...

Có ai còn nhớ đến ...

Từ sau năm 1975, sau cuộc đổi đời năm ấy, cả một nền văn học miền Nam bị loại bỏ. Ngọn lửa phần thơ còn cháy mãi, tro than còn âm ỉ cho đến tận bây giờ. Ngoài những bất công tàn tệ mà những người chủ mới đã cố tình áp đặt lên số phận của nửa phần đất phía Nam, có cả một kho tàng văn học bị chìm cho quên lãng ...

Nghĩ mà thương cho những câu văn câu thơ đã một thời nuôi mộng cho một lớp trẻ mới lớn. Lòng nhân ái, tinh thần nhân bản, câu thơ tình nghĩa trùng trùng ... của một thời. Và những người làm ra nó. So ra rồi thấy buồn. Khi cả một nền Thơ Mới được khai sinh từ những năm 30, rồi sống dai cho đến những năm 70 ở miền Nam cho dù có trật tự chủ nghĩa. Người miền Nam vẫn cứ thường hay nhắc đến thơ văn của Xuân Diệu, Thế Lữ, Huy Cận, Lưu Trọng Lư ... trong trường học, trên báo chí ... Trong khi đó, cả một nền thi ca của miền Nam coi như bị chôn sống ngay trong lòng nồi của nó bằng những bàn tay thô bạo của đám đào huyệt đổ xô về từ rừng rú. Văn thi sĩ, người bỏ đi, kẻ tù đầy. Sách vở bỏ lại, mớ phóng hỏa, mớ đem gói thịt gói cá ...

Người bỏ nước ra đi, dẫu có mang theo ít nhiều dĩ vãng, nhưng rồi sóng gió miền xa đôi khi rồi cũng dập vùi trí nhớ kẻ ở miền xa, dù lòng không bội bạc. Kẻ kẹt lại, dù có lũng bùng trong đầu, rồi cũng cố chìm lại trong đầu, thơ văn gì cũng thui thủi một mình mình biết một mình mình hay. Bao nhiêu tài hoa của dân tộc phút chốc biệt tích. Đời trơ ra gỗ đá sần sùi ...

Thật ra sau cơn thất tán đó, cũng có được một số khuôn mặt văn nghệ lầy lùng ở miền Nam vượt thoát được, chạy sang xứ người tiếp tục theo đuổi tiếp những hoa gấm cho đời. Nhưng ... nhưng còn bao nhiêu người kẹt lại, bao nhiêu giấc mộng văn chương chưa được nửa đường đã gãy gánh, nhất là những mộng đời còn son trẻ, kẹt lại và chìm lìm luôn dưới những lớp sóng vô tình của lịch sử và trí nhớ bạc tình của thế nhân.

Nghĩ lại rồi thấy sao tạo hóa vô tình đến bất công. Cũng thơ cũng văn, cũng văn chương nghệ thuật, sao Thơ Văn của thời tiền chiến được nuôi dưỡng hơn 40 năm trong lòng của một miền Nam nhân ái, ngay cả khi súng đạn còn lớn tiếng át cả tiếng người. Còn Thơ Văn của những người trẻ lớn lên ở miền Nam sau khi đất nước bị cắt đôi thì, tội tình làm sao, gần như cũng bạc số như chính miền Nam bạc phần. Rồi thì tất cả chìm dần vào quên lãng như chính phần số của những người làm ra nó !!!

Nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ tới nghĩ lui rồi lại thấy ... ngậm ngùi !

14, 15 tuổi. Lứa tuổi thời trung học . Đệ thất, đệ lục, đệ ngũ ... về sau đổi lại gọi là lớp 6, lớp 7, lớp 8 ... ai xui mà mê thơ văn. Nghĩ cũng ngộ. Và ngộ hơn nữa, mấy cái món dính dáng tới mấy con số là coi như bỏ công cơm cha áo mẹ công thầy. Học gì cũng không nhớ, từ bản cửu chương hai hơn hai bằng bốn, tới bài toán cộng trừ nhân chia, rồi phân số với lũy thừa, tới lúc với tới ba cái định luật

Pythagore, rồi hàm số rồi ... v.v... và v.v... thầy cô hết lòng dạy dỗ, anh chị bỏ công kèm tới kèm lui mà không nhớ là không nhớ, mà quên thì cứ quên ... Mãi tới khi dung dăng dung dẻ ... vào đời, lắm khi trong túi trống rỗng, mà đầu óc thì cứ vẫn lung lảng tận đâu đâu. Nhất là ba cái vụ tiền bạc xu hào. Chẳng bao giờ nhớ trong túi mình có mấy đồng mấy cắc ... Biết chắc là đang rùng rình, ghé lại tiệm nước chú ba đầu ngõ, gọi cái xây-chùng, thêm miếng bánh đậu xanh. Xong xuôi, ra quầy móc túi trả tiền. Tiền giấy thối lại bạc cắc. Bước ra vài bước, lỡ có ai hỏi tốn kém bao nhiêu là coi như ... ú ớ. Bữa sau, theo mùng cũ, tạt qua tiệm nước quen mặt, gọi y chang mấy món hôm qua. Ăn, húp ... xong xuôi. Tiền trao cháo múc. Vậy mà lỡ qua đường, ai hỏi giá cả bao nhiêu là lại tiếp tục ... ú ớ. Vậy đó. Vậy mà mấy cái câu văn câu thơ, nghĩa lý trên trời dưới đất đâu đâu, có hiểu hay không ... vẫn cứ nhớ. Nội cái âm cái vần đã đủ sức ấn vô nửa bán cầu não trái mấy dầu sâu ... chí tử.

Hồi đó, nơi một tỉnh thành nhỏ xíu, ngoài cái chợ-nhà-lòng với mấy cái tiệm hàng xén bán buôn đủ thứ tạp nhạp, từ trái cây thịt thà tới vài vóc, lu khạp ... là có nhộn nhịp đôi chút trong ngày, còn thì ngoài ra ... phở xá buồn hiu. Cả tỉnh chỉ có một cái đình thần mà hồng biết duyên cớ nào lại có thêm một cái sân gỗ đủ rộng để mấy gánh cái lương lâu lâu ghé lại lấy làm sân khấu, dựng cánh gà dàn phong cảnh ... đủ chỗ cho đào kép lên giọng xuống sáu câu vọng cổ phụng đèn màu ... Thêm một cái rạp chiếu bóng lớn hơn cái đình thần chút đỉnh, chuyên môn chiếu phim cũ từ mấy đời vương, chẳng những không có máy lạnh mà làm như còn gắn thêm máy nóng, khán giả vừa coi vừa quạt tay quạt giấy thả dàn. Đặc biệt là chiếu phim Ấn độ loại Sửa rừng thay sửa mẹ ... quanh năm suốt tháng. Ở đó, ngôi trường trung học, vốn là doanh trại của quân đội Pháp trước khi được trao trả, xây cất theo lối kiến trúc xưa với hai dãy lầu hai tầng thẳng góc, tường tô xi-măng phết vôi vàng và mái ngói đỏ đã lốm đốm rêu xanh, hai ba góc điệp cổ trở bông đỏ rực mỗi bận hè về ... có thể coi là chỗ sinh động nhất trong ngày với đám học trò trai gái lẫn lộn ra vô, đổi giờ thay lớp. Hoạt cảnh tái diễn ngày này sang ngày khác với những vạt áo dài trắng hiền thực chen chúc những chiếc quần tây màu xanh dương của đám nam sinh như một bầy ngựa non háo đá. Hết buổi học, ai về nhà nấy, là coi như phở xá trở lại cái vẻ trầm mặc rất ư là ... buồn ngủ. Phở xá đã vậy thì người-ngoài-phở hẳn cũng không tỉnh táo được bao nhiêu... Chắc tại vậy, mà quay qua mê văn mê thơ được in trên những tờ tạp chí đủ cỡ đủ loại. Trang chữ nào lọt vô tay là đọc ngấu nghiến. Đọc rồi, lắm khi lại không quên dù không ... muốn nhớ. Nhớ mãi dù có trải qua không biết mấy bận thăng trầm.

Kể cũng lạ.

Những năm 60, trên tạp chí Văn của ông Nguyễn Đình Vượng làm chủ nhiệm và Trần Phong Giao làm chủ bút, có lần đọc " phải " một bài thơ Đường của Sầm Tham được dịch bởi một người có tên là Trần Tuấn, rồi khi không mà .. nhớ hoài. Bài tứ tuyệt có bốn câu, trong đó có hai câu **Mã thượng tương phùng vô chỉ bút. Bằng quân truyền ngữ báo bình an.** Mà người dịch đã dịch là **Tay không giấy bút**

buồn nghiêng ngựa. Nhấn hộ người xưa ta vẫn yên. Trời đất ơi, thuở đó chữ Hán mới biết đọc có chữ Nhất là Một mà lỡ đọc lên rồi là nhớ mãi. Có trời mà hiểu. Mà thiệt, hồng biết tại sao. Cái tuổi thiếu niên mới vừa nứt mắt, lòng còn chưa định hình, thì cảm làm sao chuyện người đi chinh chiến, mạng sống tựa lông hồng, tình cờ gặp người quen muốn nhờ chuyển thư thăm hỏi người nhà mà khổ nỗi, giữa trận tiền lấy đâu ra giấy bút. Cho nên đâm ra buồn. Buồn-nghiêng-ngựa ! Thiệt tình mà nói cũng hồng biết có nỗi buồn nào đủ nặng để làm nghiêng ngựa thân chiến mã hay không mà điều nội cái hình ảnh cộng với âm thanh của những từ nghe ra sao mà trầm thống đến làm rung rinh cái đầu con nít mới lớn đến nỗi, từ đó ... không quên. Cái tài hoa vẽ vời của người dịch làm nhớ hoài thơ vốn đã rêu phong như cái thời đại của nó.
Rồi từ đó, chưa bao giờ thấy lại tên người dịch lần thứ hai ... !

Lâu hơn vậy nữa, từ lúc ông Nguyễn Sa ở Pháp về làm tờ Hiện Đại. Có lần ông giới thiệu một người làm thơ nữ mà ông rao là bài thơ đầu tiên. Bài Nhã ca thứ nhất của Nhã Ca.

Tôi làm con gái

Buồn như lá cây

Chút hồn thơ dại

Xanh xao tháng ngày ...

Bài thơ có nhiều khổ nhưng đọc qua rồi tự nhiên như khắc lại từng chữ trong đầu!

Hoặc một hai câu thơ của Thanh Tâm Tuyền, người phát động phong trào Thơ Tự Do ở miền Nam trên tạp chí Sáng Tạo, mà ngay cả khi lớn lên lắm lúc đọc qua cũng không hiểu nổi tác giả muốn nói gì. Vậy mà có những câu thơ lại không quên

Sao tuổi trẻ quá buồn

Như bàn ghế không bày

Hoặc

Hãy cho anh khóc bằng mắt em

Những cuộc tình duyên Budapest ...

Lâu lâu hơn nữa. Từ những lớp tiểu học với những bài học-thuộc-lòng lớp ba lớp tư, những câu thơ của những tác giả chưa từng biết tên biết tuổi.

Họ là những anh hùng không tên tuổi

Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh

.....

Đây sông Gianh, đây quê hương thống khổ

Đây sa trường, đây năm mộ trời Nam

Đây dòng sông, dòng máu Việt còn loang

Đây cỏ độ xương tàn xưa chất đống ...

....

Tôi thấy thầy tôi mắt đã mờ

Mà còn dạy dỗ trẻ con thơ

Mà còn tận tụy hơn năm trước

Với số quá đông đám học trò

**Con nhớ ở đây cũng lúc này
Con còn bập bẹ mấy vần tây
Một lần thầy bảo chung trong lớp
Ráng sức mai sau sẽ có ngày ...**

**Thầy ơi thầy khổ đã bao lần
Mái tóc phong sương đã mấy phần
Có những chiều tà mây phủ trắng
Thầy cười tha thứ kẻ vong ân**

**Hay bài thơ Nguyễn Trãi tiễn cha ở cửa ải Nam Quan
Rừng cô tịch suối trầm nao tiếng thờ
Lá hoa tàn nước nở hận ly tan
Kéo về đâu mây Tần chênh bóng vỡ
Đây Nam quan ly biệt máu sôi tràn ...**

Những câu thơ 7 chữ 8 chữ đọc lên nghe xuôi tai, êm ái như tiếng nước chảy xuôi dòng. Làm như chữ nghĩa vần điệu tiếng Việt đã sẵn bày ra như vậy. Người làm thơ chỉ việc bốc lấy mà sắp xếp theo một thứ tự riêng tư để thành ra ... thơ. Đến nỗi đọc thơ thấy như làm thơ dễ thấy mờ. Vậy mà hồng phải ai cũng làm được. Gia tài của mẹ Việt Nam để lại là của chung. Nhưng thơ là của riêng của người vốn mặn lòng với tiếng mẹ đẻ.

Chưa kể cả một kho tàng ca dao với những câu thơ lục bát, lục bát biến thể, song thất lục bát với chữ nghĩa dù chân chất mà chính xác, mà súc tích vô ngần, biểu lộ cả một tâm thức hồn hậu của cha ông dọc suốt quãng đường dài lập quốc, dù đã trải qua trăm cay nghìn đắng !

Ôi thứ tiếng Việt mượt mà, ngọt ngào trầm bổng âm điệu một cách tự nhiên mà tằm đậm tình người như vuốt ve những linh hồn còn trẻ. Hỏi làm sao người ta lớn lên mà không yêu quê hương xứ sở cho đành !

Vậy đó cái trí nhớ vốn dĩ .. kỳ thị những con số của tôi cứ làm tôi ám a ám ức. Tại sao ? Tại sao có những câu thơ hay quá đỗi, những vần thơ êm tai hết mức, những người làm thơ tài hoa tuyệt vời .. rồi có lúc tuột chìm vào bóng tối lãng quên. Dầu thân xác người làm thơ có lúc trở về với cát bụi. Nhưng thơ vẫn vốn lãng đãng như mây trời, ai bắt nhốt được vào cái khung thời gian hẹp tẻ.

Vậy đó, mấy lúc gần đây, không dừng lại ... nhớ. Nhớ thơ của ai đó đã có hồi thích lắm, từ cái thuở còn lêu bêu ở Sài-gòn. Nhớ như học trò bị gọi trả bài mà chỉ nhớ lôm bôm, lắp ba lấp bắp, đầu câu một chữ cuối câu một chữ. Nhiều đêm nằm gác tay lên trán mình, mình khảo bài mình mà rồi cũng cứ thập thò chữ nhớ chữ quên. Cho mãi đến khi, do một tình cờ, tìm lại được. Vâng, tôi tìm lại được bài thơ Lạnh tuổi vàng của Phan Phụng Thạch, vốn cũng là một người dạy học đầu đó ở một tỉnh miền Trung. Bài thơ đã có lần đọc trên một trang thơ của tạp chí Văn, những năm 60, rồi sao còn nhớ mãi ... **đường em về có mưa trên tóc, có gió mùa đông lạnh tuổi vàng. Ờ, có những câu thơ ...**

Thử đọc lại bài thơ coi có đáng để bị lãng quên trong xó tối của thời gian hay không !!!

**Lạnh Tuổi Vàng
[Tặng P.T.X.V]**

**rời những mùa thu lạnh tuổi xuân
và em với dĩ vãng xa dần
với thành phố cũ cô đơn ấy
em có u hoài không hả Vân ?**

**cả một thiên đường đã vỡ tan
những niềm vui nhỏ cũng điêu tàn
đường em về có mưa trên tóc
có gió mùa đông lạnh tuổi vàng**

**anh trả buồn cho những bước chân
từng đêm trong phố tối âm thầm
quán cà phê đốt đời anh cháy
khói thuốc vàng phai cả tháng năm**

**rời những mùa thu lạnh tuổi son
và anh với kỷ niệm hao mòn
với vùng ký ức đau buồn đó
anh biết làm sao hết nhớ thương
[1964]**

Bài thơ hẳn là làm cho một người có tên Vân. Một bài thơ rất riêng mà sao âm hưởng vang đến vô chừng. Tác giả có tên riêng. Người được tặng thơ có tên riêng. Nhưng ai bắt ai không được hòa theo cảm xúc. Có phải nghệ thuật chính là chỗ đó. Có phải giá trị của văn thơ là chỗ đó. Làm đẹp, làm vui, làm buồn ... cho thiên hạ mà không đợi nửa tiếng cảm ơn.

Lần theo dấu vết, hóa ra người thi sĩ đó đã mất từ lâu lắm. Thân xác hẳn đã nhòa theo cát bụi. Nhưng chữ nghĩa của ông, thơ của ông còn đó. Những vết chân buồn của ông lang thang **từng đêm trong phố tối âm thầm** khi trên mấy đốt ngón tay vẫn còn nguyên dấu **khói thuốc vàng** đã làm **phai cả tháng năm** còn sót lại của một đời tình lận đận. Âm thanh dội lại theo từng thi ảnh tự dựng như có tiếng thở dài dù người làm thơ không cố tình ... than thở. Mỗi chữ mang trong nó cái hình ảnh buồn tự thân, không ép uổng không nặng lời. Từng chữ một, nôm na, giản dị, không chút làm dáng, đứng đúng y chỗ của nó làm từng câu thơ đẹp đến xót xa. Và người đọc, ai đó, cùng thời hay mười mười năm sau dường như vẫn y nguyên cảm xúc. Thơ đó chẳng ? Thi sĩ có phải ?

Thời đó, cái thời giặc giã bom đạn mịt mù, chết sống như mấy hạt lác đổ xí ngầu, ở một góc nhỏ nào đó trên quê hương khốn khổ, những người anh người em trạc tuổi chúng ta, vẫn mơ mộng, vẫn làm thơ ... như cõi đời trước mắt là cõi

trời hoa mộng, vẫn lựa chữ lựa vần, vuốt ve chữ nghĩa, lắm khi cũng chỉ để mình vui với mình. Hoặc đôi khi, với một khát vọng vô thức nào đó: nghệ thuật có phải là con phượng hoàng tái sinh từ lửa đỏ.

Gì thì gì, làm sao quên được, có những vần thơ ...

-CÒN TIẾP-

Cao vị khanh